

BỘ ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 2 MÔN NGỮ VĂN LỚP 9

PHÒNG GD&ĐT BÌNH GIANG

ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ GIỮA KỲ II

NĂM HỌC 2015 - 2016

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 9

Thời gian làm bài: 90 phút

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ SỐ 1

Câu 1 (2,0 điểm) Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi.

Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.

(SGK Ngữ Văn 9, tập 2)

- Đoạn thơ trên trích trong bài thơ nào? Của tác giả nào?
- Kể tên các biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ trên. Nêu hiệu quả diễn đạt của biện pháp tu từ ở hình ảnh “mặt trời trong lăng”.
- Chép hai câu thơ có hình ảnh "mặt trời" trong một bài thơ mà em đã học ở chương trình Ngữ văn lớp 9 (ghi rõ tên và tác giả bài thơ).

Câu 2 (3,0 điểm) Suy nghĩ của em về câu tục ngữ "Lá lành đùm lá rách".

Câu 3 (5,0 điểm) Mùa xuân thiên nhiên, đất nước và cảm xúc của Thanh Hải trong đoạn thơ sau:

Mọc giữa dòng sông xanh

Một bông hoa tím biếc

Ơi con chim chiền chiện

Hót chi mà vang trời

Từng giọt long lanh rơi

Tôi đưa tay tôi hứng.

Mùa xuân người cầm súng

Lộc giắt đầy trên lưng

Mùa xuân người ra đồng



Lộc trải dài nương mạ

Tất cả như hồi hã

Tất cả như xông xao...

Đất nước bốn ngàn năm

Vất vả và gian lao

Đất nước như vì sao

Cứ đi lên phía trước.

(Thanh Hải, *Mùa xuân nho nhỏ*, SGK Ngữ văn 9, tập 2)

-



ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 2 MÔN NGỮ VĂN LỚP 9

Câu	Yêu cầu	Điểm
1	a. Hai câu thơ trên trích trong tác phẩm: “Viếng lăng Bác” của tác giả Viễn Phương	0,5
	b. Các biện pháp tu từ trong hai câu thơ: Nhân hoá, ẩn dụ, điệp ngữ (Sai một biện pháp trừ 0,25 điểm)	0,5
	- BPTT ẩn dụ: "Mặt trời trong lăng".	0,25
	- Tác dụng hình ảnh ẩn dụ "mặt trời trong lăng": + Viễn Phương ca ngợi sự vĩ đại, công lao của Bác Hồ với non sông đất nước. + Thể hiện sự tôn kính, lòng biết ơn của nhân dân đối với Bác. Bác sống mãi với non sông đất nước.	0,25
2	c. Hai câu thơ có hình ảnh mặt trời: "Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi Mặt trời của mẹ em nằm trên lưng"	
	- Bài thơ: "Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ".	0,25
	- Tác giả: Nguyễn Khoa Điềm	0,25
2	a. Yêu cầu về hình thức: - Học sinh biết cách trình bày bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lý. - Một bài văn ngắn, bài viết phải có đủ 3 phần: Nêu vấn đề, triển khai vấn đề, kết thúc vấn đề, biết vận dụng các thao tác khi làm văn nghị luận.	
	b. Yêu cầu về nội dung:	

a) Mở bài: - Giới thiệu, dẫn dắt vào vấn đề cần giải thích. - Trích dẫn câu tục ngữ.	0,25
b) Thân bài: * Giải thích: + Nghĩa đen: - " Lá lành": Là những chiếc lá còn nguyên vẹn, lành lặn. - " Lá rách": Là những chiếc lá không còn nguyên vẹn, không lành lặn. => Khi gói bánh nếu bọc lá lành ở bên ngoài, lá rách ở bên trong thì ta tận dụng được cả lá rách mà trông chiếc bánh vẫn đẹp. + Nghĩa bóng: - " Lá lành": Là hình ảnh ẩn dụ chỉ những người có cuộc sống đầy đủ, ấm no, hạnh phúc... - " Lá rách": Là hình ảnh ẩn dụ chỉ những người có hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn, kém may mắn... - "Đùm": Bao bọc, che chở, bảo vệ. => Câu tục ngữ: "Lá lành đùm lá rách" khuyên nhủ mọi người phải biết yêu thương đồng loại, biết tương thân tương ái, giúp đỡ chia sẻ, đùm bọc đồng loại nhất là những người có hoàn cảnh éo le, kém may mắn...	0,5
* Vì sao câu tục ngữ lại khuyên chúng ta phải "lá lành đùm lá rách"? - Trong cuộc sống, ai cũng có lúc gặp khó khăn, hoạn nạn (khi gặp thiên tai, địch họa, lúc hoạn nạn ốm đau ...) vì thế con người phải biết nương tựa vào nhau để vượt qua. - Tình thương là thước đo phẩm chất nhân cách của con người. - Mọi người đùm bọc, che chở, thương yêu nhau... sẽ cho ta thêm sức	1,0

	mạnh để vượt qua khó khăn, sống nhân đạo hơn, xã hội ngày một văn minh, tốt đẹp hơn. - Nhân ái, yêu thương đã trở thành truyền thống của dân tộc Việt Nam. - Thực tế đã cho thấy, nhờ có tinh thần lá lành đùm lá rách đã giúp con người vượt qua mọi khó khăn, thử thách; giúp dân tộc ta đánh thắng mọi thù trong giặc ngoài, bảo vệ nền độc lập (dẫn chứng) * Cần làm gì để thực hiện lời dạy của câu tục ngữ? - Lòng nhân ái phải xuất phát từ tình cảm chân thành, thấu hiểu, cảm thông giữa người với người chứ không phải là lối ban ơn trịch thượng. - Tinh thần tương thân tương ái phải được thể hiện ở những việc làm cụ thể: săn sóc người già yếu, bệnh tật, an ủi người đau thương, giúp đỡ trẻ mồ côi, chi viện cho đồng bào bị thiên tai, dịch bệnh... (liên hệ những việc làm cụ thể của HS: phong trào góp quần áo, sách vở ủng hộ nhân dân bị thiên tai: mua tấm ủng hộ người mù.....)	0,75
	* Mở rộng vấn đề: - Phê phán, nhắc nhở những người ích kỉ, thờ ơ, vô cảm với nỗi đau của người khác c) Kết bài: - Khẳng định quan niệm sống đúng đắn của câu tục ngữ, mỗi người cần phải học tập và phát huy. - Liên hệ bản thân: Cần có lòng nhân ái, ý thức đoàn kết, tương thân, tương trợ...	0,25 0,25
3	<u>A. Yêu cầu về kĩ năng</u> - Có kỹ năng nghị luận về một đoạn thơ; thể hiện được sự cảm thụ tinh tế. - Nêu được vẻ đẹp của biển và niềm vui của người lao động qua từ	

ngữ, hình ảnh trong đoạn thơ. - Văn viết trong sáng, có cảm xúc. <u>B. Yêu cầu về kiến thức</u> <i>A. Mở bài:</i> - Giới thiệu tác giả, tác phẩm. - Trích dẫn thơ. <i>B. Thân bài:</i> <u>KHỔ 1:</u> - “Mọc giữa dòng sông xanh / Một bông hoa tím biếc”: + Bức tranh xuân xứ Huế đã bắt đầu được hoà phối bởi những gam màu rất đặc trưng (xanh – tím). + Phép đảo trật tự giữa hai câu thơ làm cho tứ thơ động hẳn lên trong sự sinh thành, nảy nở, khởi sắc của sự sống. + Một bông hoa tím biếc khiêm nhường dung dị mọc giữa dòng sông xanh dịu dàng, thơ mộng. Trời xanh, nước xanh, in đậm sắc màu cây cỏ thành dòng sông xanh, vừa làm nổi bật màu tím của hoa, lại vừa tạo nên sự hài hoà sắc màu thanh khiết giữa một vũ trụ trong trẻo của đất trời xứ Huế. -> Chỉ vài nét phác hoạ, tác giả đã tái hiện trước mắt ta một bức tranh xuân tươi tắn, thoáng đãng và thoang thoảng hương vị của đất cổ đô. - “Ơi con chim chiền chiện / Hót chi mà vang trời”: + Trong cái rạo rức của đất trời tác giả còn nghe được khúc ca xuân vang vọng trong tiếng hót của chim chiền chiện. Tiếng hót ngân vang rót sự sống vào bức tranh xuân tươi vui sống động. + Nhà thơ như đang trò chuyện với mùa xuân, tha thiết, đắm thắm <i>oi...hót chi mà...</i> + Câu thơ tràn đầy cảm xúc bởi tình yêu quê hương và thiên nhiên đất	
---	--

trời voà xuân. - “Tùng giọt long lanh rơi / Tôi đưa tay tôi hứng”: + Nghệ thuật ẩn dụ chuyển đổi cảm giác, ngôn ngữ giàu tính tạo hình, cảm nhận tinh tế, nhạy cảm. + Nhà thơ như muốn thu cả mùa xuân vào lòng mình từ tiếng chim trong vắt và long lanh như viên ngọc mùa xuân ban tặng cho đất nước, cuộc sống, con người. + Nhà thơ đang trân trọng nâng niu từng nguồn sống bé nhỏ bằng một chỉ đầy khát khao “Tôi đưa tay tôi hứng”. Thanh Hải khát khao ôm lấy sự sống vào mình. + Tùng giọt long lanh cứ thấm dần vào đôi bàn tay, rồi khẽ chạm vào tâm hồn đang say sưa, ngây ngất của tác giả trước vẻ đẹp diệu kì của mùa xuân quê hương. <u>KHỔ 2:</u> - Trong tình cảm chân thành về quê hương, Thanh Hải chuyển sang mạch xúc cảm về mùa xuân đất nước với cặp hình ảnh sáng tạo “người cầm súng”, “người ra đồng”, đẹp như hai vế đối mừng xuân để nói đến hai lực lượng chủ yếu của cách mạng, biểu trưng cho hai nhiệm vụ của đất nước: chiến đấu và lao động, bảo vệ và xây dựng đất nước. - Điệp ngữ “lộc”: Thiên nhiên của mùa xuân vẫn tươi tắn qua hình ảnh “lộc” non đang có mặt khắp nơi. - Ý tưởng thơ không mới nhưng hình ảnh thơ lại rất sáng tạo: + “Lộc” không nằm trên những cành non + “Lộc” gắn với người cầm súng ra trận, “lộc” gắn với người nông dân ra đồng. + “Lộc” được dùng với hai lớp nghĩa: nhánh non và nghĩa ẩn dụ là	
--	--

sức sống, thế vươn lên, sức phát triển..... -> Phải chăng hình ảnh mùa xuân của đất trời đọng lại trong hình ảnh lộc non, đã theo người cầm súng và người ra đồng. Chính họ là những con người đã và đang đi gieo lộc cho đất nước, đem xuân về trên mọi miền Tổ quốc thân yêu. Họ là người làm ra mùa xuân và bảo vệ mùa xuân cho đất nước. - “Tất cả như hồi hã / Tất cả như xuân xao”: + Điệp cấu trúc + hai từ láy + Làm tăng nhịp điệu mùa xuân, nhịp điệu sống của đất nước trong cảm nhận của nhà thơ. Xuân tràn trề, xuân rạo rực, rộn lên không khí khẩn trương hồ hởi náo nức bắt tay vào cuộc sống mạnh mẽ. Cả đất nước đang rộn ràng đi lên giữa mùa xuân tươi đẹp. <u>KHOẢ 3:</u> Từ những con người cụ thể, nhà thơ nghĩ về mùa xuân đất nước trong cảm nhận khái quát chan chứa cảm xúc tự hào. - Bốn nghìn năm lịch sử hào hùng của dân tộc mà chất chồng bao vất vả, gian lao của cha ông trở về trên từng câu chữ của Thanh Hải. - Để rồi, trong gian lao, đất nước ấy, dân tộc ấy vẫn vững vàng, kiêu hãnh sánh ngang cùng nhân loại trong nguồn sáng không bao giờ tắt của một vì sao. - Đất nước như vì sao / so sánh: Chỉ là một vì sao khiêm nhường như một vì sao xa nhưng lại chất chứa tự hào: vì sao ấy vẫn mãi tỏa sáng, sức sống Việt Nam vẫn mãi trường tồn, bất diệt. Tương lai Tổ quốc vẫn mãi sáng trên bầu trời nhân loại. c. Kết bài: - Khái quát nội dung nghệ thuật. - Liên hệ bản thân.	
C. Biểu điểm	

+ Điểm 5: Bài làm đạt các yêu cầu trên. Văn viết mạch lạc, có cảm xúc, bố cục hợp lí, không mắc lỗi diễn đạt thông thường. + Điểm 4: Bài làm cơ bản đạt các yêu cầu trên, nhất là yêu cầu về nội dung. Có thể còn vài sai sót nhưng ảnh hưởng không đáng kể. Văn viết trôi chảy, có thể mắc vài ba lỗi diễn đạt nhưng không làm sai ý người viết. + Điểm 3: Bài làm đạt khoảng nửa số ý. Diễn đạt chưa tốt nhưng đã làm rõ được ý. Còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không phải lỗi nặng. + Điểm 1,2: Bài làm chưa đạt yêu cầu trên. Nội dung quá sơ sài, diễn đạt yếu. Mắc nhiều lỗi về câu, từ, chính tả. + Điểm 0: Lạc đề, sai cả nội dung và phương pháp Lưu ý: Giám khảo căn cứ vào Tiêu chuẩn cho điểm để cho các điểm khác, có thể lẻ 0,25 điểm.	
---	--

ĐỀ SỐ 2

PHÒNG GD&ĐT TÂY HỒ

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 2 NĂM HỌC 2015 – 2016

MÔN: NGỮ VĂN LỚP 9

Thời gian làm bài: 90 phút

Phần I (5,0 điểm)

Bài thơ “Viếng lăng Bác” của Viễn Phương được coi là “một thứ tiếng lòng giản dị, hồn nhiên mà âm vang của nó còn thôn thức lòng người mãi mãi”.

(Theo Lê Bảo, Tìm hiểu về đẹp tác phẩm văn học Ngữ văn 9)

1. Em hãy nêu hoàn cảnh sáng tác bài thơ và chép chính xác khổ thơ diễn tả cảm xúc và suy nghĩ của tác giả khi vào trong lăng.
2. Chỉ rõ và cho biết hiệu quả diễn đạt của một hình ảnh ẩn dụ trong khổ thơ em vừa chép.
3. Cho câu văn: Trong bài thơ “Viếng lăng Bác”, ngoại cảnh chỉ được miêu tả chấm phá vài nét, còn chủ yếu tác giả bộc lộ tâm trạng, cảm xúc yêu thương, ngưỡng mộ của mình đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Coi câu trên là câu chủ đề, em hãy viết tiếp khoảng 8 đến 10 câu văn để hoàn thành đoạn diễn dịch. Trong đoạn có sử dụng khởi ngữ và phép thế để liên kết câu. (Gạch chân và chú thích)

Phần II (2,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Bước vào thế kỉ mới, muốn "sánh vai cùng các cường quốc năm châu" thì chúng ta sẽ phải lấp đầy hành trang bằng những điểm mạnh, vứt bỏ những điểm yếu. Muốn vậy, khâu đầu tiên, có ý nghĩa quyết định là hãy làm cho lớp trẻ - những người chủ thực sự của đất nước trong thế kỉ tới - nhận ra điều đó, quen dần với những thói quen tốt đẹp ngay từ những việc nhỏ nhất.

(Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, trang 28)

1. Đoạn trích trên được rút ra từ văn bản nào? Của ai?
2. Trong đoạn văn, tác giả viết: "Bước vào thế kỉ mới, muốn sánh vai cùng các cường quốc năm châu thì chúng ta sẽ phải lấp đầy hành trang bằng những điểm mạnh, vứt bỏ những điểm yếu".

Vậy những điểm mạnh và điểm yếu của người Việt Nam được tác giả trình bày trong văn bản trên là gì?

Phần III (2,0 điểm)

Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương sáng về tinh thần tự học. Với Người, nguyên lý và phương thức học được tóm gọn như sau: "Học ở trường, học trong sách vở, học lẫn nhau và học dân".

Hãy viết một bài văn nghị luận ngắn trình bày suy nghĩ của em về nguyên lý và phương thức học tập của Bác.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 2 MÔN NGỮ VĂN LỚP 9

Phần I (5,0 điểm)		
Câu	Yêu cầu	Điểm
Câu 1	HS nêu được:	1,5
	- Hoàn cảnh sáng tác: Sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc thắng lợi 1976.	0,5
	- Chép chính xác khổ thơ (Sai 1 lỗi trừ 0,25 điểm, trừ đến hết điểm)	1,0
Câu 2	- HS chỉ rõ và cho biết hiệu quả diễn đạt của một hình ảnh ẩn dụ trong khổ thơ vừa chép. Nêu được 1 trong 3 ý sau: + Hình ảnh vàng trắng dịu hiền gợi nghĩ đến tâm hồn cao đẹp, sáng trong của Bác và những vần thơ tràn đầy ánh trăng của Người. + Hình ảnh trời xanh gợi nghĩ đến ý nghĩa sâu xa: Bác vẫn còn mãi với non sông đất nước, như trời xanh còn mãi. Người đã hoá thành thiên nhiên, đất nước, dân tộc. + Nghe nhói ở trong tim: ẩn dụ chuyển đổi cảm giác gợi tả cái nhói đau	1,0

	tê tái đến cực độ của nhà thơ và cũng là tâm trạng cảm xúc của những người đã vào lăng viếng Bác khi nghĩ về sự ra đi của Người.	
Câu 3	HS dựa vào bài thơ, hoàn thành một đoạn văn nghị luận khoảng 9 đến 11 câu theo cách lập luận diễn dịch để làm rõ ý cho câu chủ đề đã cho, trong đó có sử dụng khởi ngữ và phép thế để liên kết câu (gạch dưới và chú thích).	2,5
	- Hình thức	1,0
	+ Đúng hình thức đoạn văn, triển khai theo cách lập luận diễn dịch, không có sai sót lớn về diễn đạt.	0,5
	+ Có khởi ngữ	0,25
	+ Có phép thế	0,25
	- Nội dung: Khai thác hiệu quả các tín hiệu nghệ thuật, có lí lẽ, dẫn chứng để làm rõ ý cho câu chủ đề: Trong bài thơ “Viếng lăng Bác”, ngoại cảnh chỉ được miêu tả chấm phá vài nét, còn chủ yếu tác giả bộc lộ tâm trạng, cảm xúc yêu thương, ngưỡng mộ của mình đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh.	1,5
	+ Ngoại cảnh chỉ được miêu tả chấm phá vài nét (hàng tre, mặt trời, dòng người vào lăng viếng Bác...)	1,0
	+ Tâm trạng, cảm xúc yêu thương, ngưỡng mộ của nhà thơ đối với Bác.	0,5
Phần II (2,0 điểm)		
Câu 1	HS nêu được: - Những câu văn trên được rút ra từ tác phẩm “Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới” - Tác giả là Vũ Khoan	0,5 0,25 0,25
Câu 2	- HS nêu được những điểm mạnh, điểm yếu của người Việt Nam được tác giả trình bày trong văn bản: + Thông minh, nhạy bén với cái mới, nhưng hồng kiến thức cơ bản và	1,5 0,5

thiếu kĩ năng thực hành	0,5
+ Cần cù sáng tạo nhưng thiếu tỉ mỉ, không tôn trọng quy trình công nghệ, làm tắt	0,5
+ Đoàn kết trong chiến tranh nhưng đố kị trong làm ăn, thích ứng nhanh nhưng khôn vặt, không trọng chữ “tín”, sùng ngoại hoặc bài ngoại quá mức...	
Phần III (3,0 điểm)	
* HS đảm bảo các yêu cầu sau:	3,0
- Hình thức: Có cấu trúc đúng với cấu trúc một bài văn nghị luận	1,0
- Nội dung: Trình bày được suy nghĩ của riêng mình về	2,0
+ Nguyên lý học tập của Bác	1,0
+ Phương thức học tập của Bác.	1,0

ĐỀ SỐ 3

PHÒNG GD&ĐT NAM TRỰC ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 2 NĂM HỌC 2015 - 2016

MÔN: NGỮ VĂN LỚP 9

Thời gian làm bài: 120 phút

Phần I: Tiếng Việt (2,0 điểm)**Câu 1:** Những từ ngữ được gạch chân trong các câu văn sau (Trích từ truyện ngắn “Làng”– Kim Lân, *Ngữ văn 9*) thuộc thành phần gì?a, Nhưng còn cái này nữa mà ông sợ, có lẽ còn ghê rợn hơn cả những tiếng kia nhiều.b, Này, bác có biết mấy hôm nay súng nó bắn ở đâu mà nghe rất thê không?c, Ồ, sao mà độ ấy vui thế.d, Ông cứ vờ vờ xem tranh ảnh chờ người khác đọc rồi nghe lỏm. Điều này ông khổ tâm hết sức.**Câu 2:**

a, Nêu khái niệm hàm ý.

b, Tìm câu chứa hàm ý trong đoạn trích sau và cho biết nội dung của hàm ý đó.

Mẹ nó nổi giận quơ đũa bếp dọa đánh, nó phải gọi nhưng lại nói trống:

- Vô ăn cơm!

Anh Sáu vẫn ngồi im, giả vờ không nghe, chờ nó gọi “Ba vô ăn cơm”. Con bé cứ đứng trong bếp nói vọng ra:

- Cơm chín rồi!

Anh cũng không quay lại.

Phần II: Đọc – Hiểu văn bản (3,0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

"Cái mạnh của con người Việt Nam không chỉ chúng ta nhận biết mà cả thế giới đều thừa nhận là sự thông minh, nhạy bén với cái mới. Bản chất trời phú ấy rất có ích trong xã hội ngày mai mà sự sáng tạo là một yêu cầu hàng đầu. Nhưng bên cạnh cái mạnh đó cũng còn tồn tại không ít cái yếu. Ấy là những lỗ hổng về kiến thức cơ bản do thiên hướng chạy theo những môn học “thời thượng”, nhất là khả năng thực hành và sáng tạo còn bị hạn chế do lối học chay, học vẹt nặng nề”.

a, Đoạn văn trên trích từ văn bản nào? của ai?

b, Nêu hoàn cảnh sáng tác của văn bản đó?

c, Từ nhận định trên, em hãy viết một đoạn văn khoảng 15 – 20 câu trình bày suy nghĩ của em về tình trạng **học chay, học vẹt** của học sinh hiện nay. (Bài làm có đánh số thứ tự câu)

Phần III: Tập làm văn (5,0 điểm)

Phân tích nhân vật bé Thu trong đoạn trích truyện "Chiếc lược ngà" (SGK Ngữ văn 9 - Tập 1) của Nguyễn Quang Sáng.

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 2 MÔN NGỮ VĂN LỚP 9****Phần I: Tiếng Việt (2,0 điểm)**

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1	HS xác định được:	
	a, Có lẽ: Thành phần biệt lập tình thái	0,25
	b, Đây: Thành phần biệt lập gọi đáp	0,25
Câu 2	c, Ồ: Thành phần biệt lập cảm thán	0,25
	d, Điều này: Thành phần khởi ngữ	0,25
	- Khái niệm: Hàm ý là phần thông báo tuy không được diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu nhưng có thể suy ra từ những từ ngữ ấy.	0,5

	- HS xác định được:	
	+ Câu có chữ hàm ý: Com chín rồi!	0,25
	+ Nội dung hàm ý: Ông vô ăn com đi!	0,25

Phần II: Đọc – Hiểu văn bản (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
a. 0,5	a/ HS nêu được	
	- Tên văn bản: " Chuẩn bị hành trang vào thế kỷ mới"	0,25
	- Tên tác giả: Vũ Khoan	0,25
b. 0,5	b / Nêu hoàn cảnh sáng tác:	
	- Bài viết đăng trên tạp chí "Tia sáng" năm 2001 - được in vào tập "Một góc nhìn của trí thức"	0,25
	- Bài viết ra đời trong thời điểm những năm đầu thế kỉ XXI - thời điểm quan trọng trên con đường phát triển và hội nhập thế giới.	0,25
c. 2,0	c/ Viết đoạn văn	
	* Yêu cầu về hình thức, kĩ năng: Học sinh viết được đoạn văn ngắn nghị luận về <i>hiện tượng đời sống</i> có nội dung như yêu cầu, biết dùng lí lẽ, dẫn chứng cụ thể, có vận dụng các thao tác lập luận để làm sáng tỏ một vấn đề.	0,5
	- Nếu HS không viết đúng thành đoạn văn trừ 0,25 điểm	
	- Nếu HS viết nhiều hoặc ít hơn số câu quy định, không đánh số thứ tự câu trừ 0,25 điểm.	
	* Yêu cầu về kiến thức	1,5
	- Dẫn dắt nêu vấn đề nghị luận	
	- Giải thích:	0,25
	+ Học chay là lối học thiên về sách vở, xa rời thực tế, không thực hành chỉ là lối học xuông về lí thuyết...	
	+ Học vẹt là lối học thuộc lòng câu chữ, học mà không hiểu bản	

chất của vấn đề chỉ như một con vẹt nói theo...	
- Biểu hiện: một bộ phận sinh viên chỉ học lí thuyết, không thực hành ra thực tế không đáp ứng được nhu cầu công việc; Trong một số nhà trường thiếu thiết bị, GV không sử dụng thiết bị thường xuyên...; 1 số HS không tìm hiểu căn kẽ kiến thức chỉ học thuộc lòng ...	0,25
- Học chay, học vẹt gây hậu quả nghiêm trọng: + Tư duy, năng lực suy nghĩ không phát triển + Không hiểu sâu, nắm chắc vấn đề + Thụ động trong tiếp thu tri thức + Khả năng ứng dụng, thực hành kém + Từ đó nảy sinh các vấn đề tiêu cực như quay cóp, gian lận khi thi cử....	0,25
- HS học chay học vẹt do nhiều nguyên nhân: + Do chương trình học nặng về lí thuyết khô khan, cứng nhắc nên một bộ phận HS chán học, học chống đối... + Một số phụ huynh tạo áp lực cho con cái mà chưa có định hướng cụ thể + HS chưa có ý thức, chưa có phương pháp học đúng đắn, chưa có động cơ học tập rõ ràng, trong khi game, Facebook ...chiếm khoảng thời gian lớn của họ...	0,25
- Giải pháp khắc phục hiện tượng trên: + Gia đình, nhà trường cần phối hợp chặt chẽ để bài trừ kiểu học tiêu cực này. Phụ huynh cần có những định hướng cụ thể trong việc học của con cái + Nhà trường - người thầy cần có những phương pháp giảm áp lực cho HS trong từng bộ môn, tăng cường thực hành ...	0,25

	+ HS tự giác học tập, xác định động cơ, phương pháp học rõ ràng... - Khái quát, khẳng định vấn đề. Mở đoạn, kết đoạn làm tốt <u>Lưu ý:</u> <i>Trên đây chỉ là một hướng triển khai , nếu HS có những trình bày khác, hợp lí vẫn chấp nhận.</i>	0,25
--	---	------

Phần III: Tập làm văn (5,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
	<u>1. Mở bài</u> - Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm: ... - Khái quát đặc điểm nhân vật: Tính cách bướng bỉnh ương ngạnh nhưng có tình yêu thương cha sâu sắc. <u>Cách cho điểm</u> <i>Mức tối đa: (0,25 điểm) Đủ các ý trên, diễn đạt trong sáng</i> <i>Mức chưa đạt: (0 điểm): Thiếu các ý trên, diễn đạt chưa trong sáng</i>	0,25
	<u>2. Thân bài</u> * Luận điểm 1: Giới thiệu chung về nhân vật bé Thu: từ nhỏ bé Thu đã phải sống xa ba, tám năm sau ba của bé Thu mới trở về thăm con lại mang vết sẹo dài trên mặt nên bé không nhận ra ba. Bé từ chối mọi sự quan tâm chăm sóc của ông. Đến khi được bà ngoại giải thích bé đã nhận ra ba thì cũng là lúc ông Sáu phải quay trở lại chiến trường.	4,5 0,25
	* Luận điểm 2: Phân tích đặc điểm của nhân vật bé Thu: Có tính cách cứng cỏi, ngang ngạnh nhưng có tình yêu thương ba sâu sắc.	4,25
	- Hình ảnh bé Thu trước khi nhận ra ông Sáu là ba. + Gặp cha sau 8 năm xa cách Thu hốt hoảng. giật mình, kêu bỏ chạy + Những ngày sau đó vẫn không nhận ba, bướng bỉnh lạnh lùng không chịu gọi ông Sáu là ba, nói năng cộc lốc, trống không, không nhờ vả nước cơm	1,75

+ Đến bữa cơm khi ông Sáu gấp trứng cá cho nó, nó hất ra khỏi bát cơm, cơm bắn tung tóe. Bị ông Sáu đánh nó không khóc, bỏ sang bà ngoại -> Nhận xét đánh giá: Phản ứng tâm lí của Thu là hoàn toàn tự nhiên không đáng trách vì em còn quá nhỏ không hiểu được tình cảnh của chiến tranh. Thu vẫn là đứa trẻ hồn nhiên, ngây thơ đáng quý, nhưng có tình yêu thương ba sâu nặng. Nó chỉ yêu thương ba khi tin chắc đó chính là ba của mình.... - Hình ảnh bé Thu sau khi nhận ra ông Sáu là ba. + Ở bên ngoại, nghe ngoại giảng giải Thu nằm im, thờ dãi, lẩn lộn. Nó ân hận hồi tiếc. + Sáng hôm sau nó theo ngoại về thật sớm, vẻ mặt khác thường + Khi ông Sáu chào từ biệt con thì tình cha con bùng cháy trong bé Thu: . Kêu thét gọi ba.. . Ôm chặt ba, hôn ba cùng khắp.... . Không cho ba đi, đòi ba mua cho cây lược.. -> Nhận xét đánh giá: Đó chính là biểu hiện của tình yêu thương cha sâu nặng, nồng nàn đang trào dâng trong tâm hồn bé Thu. Hình như nó nhận ra sự lỗi lầm nên rất ân hận xót xa. Nó đang muốn bù đắp những hụt hẫng đã qua cho ông Sáu bằng hành động và tình yêu thương của mình. Tình cảm ấy dồn nén nay lại bùng lên ào ạt, hối hả, mãnh liệt, cảm động. .. * Luận điểm 3: Nhận xét đánh giá. - Với cách lựa chọn ngôi kể phù hợp, xây dựng tình huống chuyện bất ngờ hợp lý, hình như nhà văn đã hóa thân vào nhân vật để chứng kiến cảnh ngộ không cảm được nước mắt, gieo vào lòng người đọc	1,75 0,75
--	-------------------------

tình cha con bắt tử trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh. - Tác giả am hiểu tâm lí trẻ em nên đã diễn tả một cách sâu nặng tâm hồn, tình cảm của bé Thu một cách sâu sắc, gây ấn tượng trong lòng người đọc về một cô bé hồn nhiên ngây thơ nhưng có tình yêu thương cha sâu sắc và cảm động, cứng cỏi trong cá tính nhưng lại rất rõ ràng, dứt khoát trong tình cảm - Hình ảnh bé Thu hiện lên thật ấn tượng, tiêu biểu cho thiếu nhi VN trong những năm chống Mỹ với tâm hồn trong trẻo, hồn nhiên, yêu thương, tự hào về thế hệ cha anh. Nhân vật trong tác phẩm đã tỏa sáng giá trị nhân văn cao đẹp. <u>Cách cho điểm</u> - <i>Mức tối đa: Đủ các ý trên, diễn đạt trong sáng: (4 - 4,5 điểm)</i> - <i>Mức chưa tối đa:</i> + <i>Đủ các ý trên, diễn đạt chưa trong sáng: (3 – 3,75 điểm)</i> + <i>Đủ các ý trên, diễn đạt chưa trong sáng, đôi chỗ diễn đạt lủng củng: (2 – 2,75 điểm)</i> + <i>Chưa đủ các ý trên, diễn đạt lủng củng: (1 - 1,75 điểm)</i> - <i>Mức chưa đạt: Diễn đạt lủng củng, không có các ý trên: (0,25 – 0,75 điểm)</i> <u>3. Kết bài</u> - Khẳng định lại thành công của tác phẩm trong việc xây dựng hình ảnh bé Thu. - Tình cảm của Thu đối với ba làm người đọc vô cùng xúc động. <u>*Cách cho điểm:</u> - <i>Mức tối đa: Đủ các ý trên, diễn đạt trong sáng: 0,25 điểm</i> - <i>Mức chưa đạt: Không rõ các ý trên, diễn đạt lủng củng: 0 điểm</i>	0,25
---	------

Lưu ý

- Giám khảo căn cứ vào yêu cầu của đề, thực tế bài làm của học sinh để cho điểm cho phù



hợp.

- Động viên những bài viết sáng tạo, văn phong trong sáng giàu cảm xúc.

- Điểm trừ: *(Điểm trừ không quá 1,0 điểm)*

+ Sai từ 3 đến 5 lỗi chính tả, 2 đến 3 lỗi diễn đạt **trừ 0,5 điểm**.

+ Sai từ 6 lỗi chính tả, 4 lỗi diễn đạt trở lên **trừ 1,0 điểm**.



ĐỀ SỐ 4

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO DIỄN CHÂU

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG LỚP 9 GIỮA KỲ II

NĂM HỌC 2015 – 2016

Môn: NGỮ VĂN – *(Thời gian làm bài 90 phút)*

Câu 1: (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu

“Bỗng nhận ra hương ổi
Phả vào trong gió se
Sương chùng chình qua ngõ
Hình như thu đã về”

- Đoạn thơ trích từ văn bản nào? Tác giả là ai?
- Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ
- Xác định từ loại của các từ: ổi; phả; se; đã.
- Hai câu thơ cuối của đoạn sử dụng biện pháp tu từ nào? Tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ đó.

Câu 2: (3,0 điểm)

Từ thái độ của nhân vật anh thanh niên trong “*Lặng lẽ Sa Pa*” của Nguyễn Thành Long “...mình quỳnh cầm cuốn sách” khi nhận sách từ bác lái xe và lời tâm sự của anh với cô kỹ sư “...lúc nào tôi cũng có người trò chuyện. Nghĩa là có sách ấy mà”, em hãy viết bài văn ngắn với chủ đề: Đọc sách với cuộc sống con người.

Câu 3: (4,0 điểm)

Cảm nhận vẻ đẹp của nhân vật Phương Định trong phần trích sau:

“Uống sữa xong, Nho ngủ. Máy bay trinh sát vẫn nạo vét sự yên lặng của núi rừng. Chị thao dựa vào tường, hai tay quàng sau gáy, không nhìn tôi.

- Hát đi, Phương Định, mày thích bài gì nhất, hát đi!

Tôi thích nhiều bài. Những bài hành khúc bộ đội hay hát trên những ngã đường mặt trận. Tôi thích dân ca quan họ mềm mại, dịu dàng. Thích "ca chiu sa" của Hồng Quân Liên Xô. Thích ngói bó gối mơ màng: "Về đây khi mái tóc còn xanh xanh...". Đó là dân ca ý trữ tình, giàu có, phải lấy giọng thật trầm. Thích nhiều. Nhưng tôi không muốn hát lúc này. Tôi đắm câu với chị Thao, mặc dù, tôi hiểu, những tình cảm gì đang quay cuồng trong chị. Chị cứ đưa mắt nhìn Nho, lấy tay sửa cái cổ áo, cái ve áo và tóc nó. Chị không khóc đó



thôi, chị không ưa cả nước mắt. Nói chung, trên cao điểm này, chúng tôi không ưa nước mắt. Nước mắt dừa nào chảy trong khi cần phải cứng cỏi của nhau này là bị xem như bằng chứng của một sự tự nhục mạ.

Không ai nói với ai, nhưng nhìn nhau, chúng tôi đọc thấy trong mắt nhau điều đó.”

(Những ngôi sao xa xôi –Lê Minh Khuê –Ngữ văn 9–Tập II–NXBGD–2009–trang 119)



ĐỀ SỐ 5

PHÒNG GD&ĐT THANH OAI

TRƯỜNG THCS TAM HƯNG

KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KỲ II

NĂM HỌC: 2015- 2016

Môn: Ngữ Văn 9

Thời gian: 90 phút

Phần I: (3,0 điểm)

Mở đầu bài thơ Thanh Hải viết:

“Mọc giữa dòng sông xanh

Một bông hoa tím biếc.”

1. Câu thơ trên sử dụng biện pháp tu từ gì? Hãy nêu hiệu quả của biện pháp tu từ ấy trong văn cảnh?
2. Chép 5 dòng thơ tiếp theo để hoàn thiện khổ thơ?
3. Nêu hoàn cảnh sáng tác bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ”?
4. Trong chương trình Ngữ văn 9, có bài thơ cũng có hình ảnh con chim, bông hoa. Chép nguyên văn những câu thơ mang hình ảnh đó? Cho biết đó là bài thơ nào, của ai?

Phần II: (7,0 điểm)

Cho đoạn thơ sau:

“ Người đồng mình thương lắm con ơi

Cao đo nỗi buồn

Xa nuôi chí lớn...”

1. Chép chính xác 10 câu thơ tiếp theo và cho biết đoạn thơ vừa chép trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai?
2. Viết 1 đoạn văn diễn dịch (từ 10 đến 12 câu) trình bày cảm nhận của em về những phẩm chất cao đẹp của “ người đồng mình”. Trong đoạn văn có sử dụng phép nối. (Gạch chân từ ngữ thực hiện phép nối).



3. Từ những phẩm chất cao đẹp của “người đồng mình” trong văn bản trên, em hãy viết 1 đoạn văn ngắn nói lên suy nghĩ của em về phẩm chất và trách nhiệm của thế hệ trẻ trong thời đại hiện nay?



ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 2 MÔN NGỮ VĂN LỚP 9

Phần I: (3,0 điểm)

1. Nêu đúng biện pháp tu từ: Đảo ngữ (0,5 đ)

Tác dụng: Nhấn mạnh vẻ đẹp của bông hoa mọc lên từ dòng nước trong xanh, khoe sắc màu tươi sáng và tràn đầy sức sống...(0,75 đ)

2. Chép đúng 5 dòng tiếp theo của khổ thơ. (0,5 đ)

3. Nêu đúng hoàn cảnh sáng tác bài thơ: Tháng 11/ 1980 khi ông đang nằm trên giường bệnh chỉ còn vài tuần trước khi ông qua đời. (0,5 đ)

4. Chép đúng 2 câu thơ: “Muốn làm... tỏa hương đâu đây” (0,25 đ)

Bài thơ cũng có hình ảnh con chim, bông hoa là bài “Viếng lăng Bác” của Viễn Phương. (0,5 đ)

Phần II: (7,0 điểm)

1. Chép chính xác 10 câu thơ tiếp theo. (0,5 đ)

Nêu đúng tên tác phẩm: Nói với con. (0,25 đ)

Nêu đúng tên tác giả: Y Phương. (0,25 đ)

2. Hs đảm bảo các yêu cầu sau:

* Về hình thức:

- Đảm bảo đúng số lượng câu theo quy định, có đánh số thứ tự câu, đúng đoạn văn diễn dịch (0,5 đ)

- Gạch chân từ ngữ thực hiện phép nối.(0,5 đ)

* Về ND: Cần đảm bảo được các ý sau: (4,0 đ)

- Tâm hồn mộc mạc, chất phác vừa sâu sắc, lãng mạn vừa hồn nhiên phóng khoáng của người dân miền núi.

- Tư thế tâm vóc hiên ngang, giàu nghị lực, sức sống mãnh liệt: không nhỏ bé, không chịu khuất phục trước thử thách, gian nan của cuộc sống, luôn gắn bó và có thái độ sống ân nghĩa, thủy chung với quê hương...



Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

- Cần cù, sáng tạo, tự lực, tự cường để dựng xây cuộc sống và tạo lập, gìn giữ những truyền thống tốt đẹp cho quê hương.
- Chỉ ra được nét đặc sắc về NT: Ngôn ngữ mộc mạc giàu hình ảnh, so sánh, điệp ngữ, thành ngữ...

3. Học sinh trình bày đoạn văn ngắn đảm bảo bố cục chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, luận cứ và lập luận giàu sức thuyết phục. (1,0 đ)

- Nêu được những phẩm chất cơ bản và trách nhiệm của thế hệ trẻ trong thời đại ngày nay như tính năng động, thông minh, nhạy bén, nghị lực sống, xu thế hội nhập, mơ ước làm giàu xây dựng quê hương đất nước... (1,0 đ)

Xem tiếp tài liệu tại: <https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-9>

